

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số 395/2017/HSPT
Ngày 26 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết
2. Ông Y Thông Kbuôr .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 396/2017/HSPT ngày 07/11/2017 đối với bị cáo Xa Văn K, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Xa Văn K**, sinh năm 1983; tại tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; con ông Xa Văn Q (đã chết) và bà Hà Thị B, sinh năm 1954; bị cáo có vợ Nông Thị C2; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Họ và tên: **Triệu Phúc C**, sinh năm 1987; tại tỉnh Bắc Cạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông Triệu Khải H1 (đã chết) và bà Triệu Thị T; bị cáo có vợ Nông Thị T1; bị cáo có 02 con,

con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại: Ông Đặng Ngọc H2; trú tại: TDP 5, thị trấn QP, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Văn T2; trú tại: Thôn T3, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Xa Văn X; trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/4/2017, Triệu Phúc C nhờ Xa Văn K đi dọn rẫy cho C tại thôn ĐG, xã E, huyện C1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do trời mưa nên C và K vào chòi rẫy của anh Đặng Ngọc H2 bên cạnh rẫy của C để trú mưa. Tại đây, cả hai phát hiện trong chòi rẫy có một số tài sản như máy bơm, máy cắt cỏ, dây điện. Sau khi trú mưa cả hai tiếp tục ra rẫy làm việc nhưng K giật máy cắt cỏ không nổ nên đã nói C quay lại chòi rẫy trộm máy cắt cỏ để sử dụng thì C đồng ý. C cùng K quay lại chòi rẫy nhà anh H2, C trèo qua khe hở giữa tường gỗ và mái tôn vào bên trong chòi rẫy lấy trộm 01 máy cắt cỏ hiệu TASTO-TV 430, 01 bơm hỏa tiễn nhãn hiệu DAPHOVINA đưa ra ngoài cho K. Sau đó C và K mang tài sản trộm cắp về rẫy của C cất giấu. Khoảng 01 giờ sau anh Hoàng Văn Kh điều khiển xe công nông đến khu vực rẫy của C để chở cây chuối. C nhờ anh Kh chở cây chuối và giấu bơm hỏa tiễn lên xe công nông để anh Kh không biết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả hai mang máy cắt cỏ trộm cắp được đi bộ về nhà mẹ vợ của K bà Nông Thị M, trú tại thôn T3, xã E, huyện C1. Sau đó, K điều khiển xe mô tô 47H1 – 026.42 (xe của Nông Thị C2, vợ K) chở máy cắt cỏ trộm cắp được về nhà K cất giấu, còn C qua nhà anh Kh điều khiển xe công nông của anh Kh chở bơm hỏa tiễn về cất giấu dưới ao nước của gia đình C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 12/5/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện C1 xác định: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu TASTO-TV 430, giá trị còn lại 2.300.000 đồng; 01 bơm hỏa tiễn, nhãn hiệu DAPHOVINA, giá trị còn lại: 2.200.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu TASTO-TV 430, 01 bơm hỏa tiễn nhãn hiệu DAPHOVINA đến ngày 30/5/2017, Cơ quan điều tra huyện C1 đã trả lại cho anh Đặng Ngọc H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô 47H1 – 026.42 cả hai sử dụng làm phương tiện để chở tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác minh là tài sản riêng của chị Nông Thị C2 (vợ Xa Văn K). Khi K sử dụng xe mô tô đi trộm cắp chị C2 không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với xe công nông của anh Hoàng Văn Kh, khi Kh sử dụng xe công nông để chở tài sản trộm cắp anh Kh không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Ngọc H2 không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Xa Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Xa Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2017, bị cáo Xa Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo; ngày 30/10/2017, bị cáo Xa Văn K kháng cáo với nội dung kêu oan, bị ép cung trong quá trình điều tra, thực tế bị cáo không có hành vi lấy trộm máy bơm cùng với Triệu Phúc C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, không oan, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng: Sáng ngày 27/4/2017, Triệu Phúc C nhờ bị cáo đi dọn rẫy đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do trời mưa nên C và bị cáo vào chòi rẫy của anh Đặng Ngọc H2 bên cạnh rẫy của C để trú mưa. Tại đây, bị cáo ngồi trú mưa còn C đi lòng vòng quanh chòi làm gì bị cáo không biết, khi hết mưa C và bị cáo ra rẫy làm việc nhưng bị cáo giật máy cắt cỏ không nổ nên dừng lại để sửa máy, một lát sau, C đưa cho bị cáo một máy cắt cỏ khác để tiếp tục làm việc. Buổi chiều cùng ngày, C bán cho bị cáo máy cắt cỏ với giá 500.000^d, bị cáo nói không có tiền thì C bảo khi nào có trả sau nên bị cáo mang máy cắt cỏ ra xe chở về nhà riêng. Tại cơ quan điều tra, cán bộ điều tra đã đưa cho bị cáo một tờ giấy trắng, ép bị cáo ký, bị cáo nói không ký thì điều tra viên bảo cứ ký vào, không sao đâu. Vì tin lời điều tra viên nên bị cáo đã ký vào tờ giấy trắng như yêu cầu, bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo bị oan. HĐXX xét thấy: Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2017 (Bút lục 86) có Nông Thị C2 là vợ bị cáo chứng kiến, bị cáo thừa nhận C rủ bị cáo đi trộm cắp, bị cáo đứng ngoài canh gác; đến biên bản ghi lời khai ngày 04/8/2017 (Bút lục 92), có Nông Thị C2 chứng kiến; các bút lục 87, 92, có chị gái của bị cáo Xa Thúy H3 chứng kiến bị cáo thừa nhận bị cáo là người rủ C đi trộm cắp tài sản; bút lục 154 biên bản giao nhận kết luận điều tra có sự chứng kiến của Nông Thị C2; bút lục 104 đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bút lục 162 biên bản hỏi cung bị can có sự chứng kiến của Nông Thị C2; bút lục 173 đơn trình bày bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và là người rủ C trộm cắp. Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay bị cáo kêu oan và cho rằng tại cơ quan điều tra bị cáo chỉ ký vào một tờ giấy trắng không rõ nội dung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra, bị cáo không chỉ có một lời khai mà có đến gần mười bản cung đều có chữ ký của bị cáo và đều có người chứng kiến lấy lời khai. Căn cứ vào lời khai tại cơ quan điều tra đều có người chứng kiến là vợ và chị gái của bị cáo nên có đủ căn cứ pháp lý xác định ngày 27/4/2017, bị cáo cùng Triệu Phúc C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Ngọc H2 01 máy cắt cỏ hiệu TASTO-TV 430, 01 bơm hỏa tiễn nhãn hiệu DAPHOVINA với tổng giá trị 4.500.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đúng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS là đúng, tuy nhiên, bị cáo có bố Hà Văn Q, mẹ Hà Thị B được Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Nghị quyết

số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng bổ sung. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo nên bị cáo không được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nhưng mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Đối với bị cáo Triệu Phúc C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Mặc dù, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Và do bị cáo Xa Văn K được xem xét giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và thể hiện sự công bằng giữa các bị cáo với nhau.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về phần hình phạt .

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo **Xa Văn K 04 (bốn) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Triệu Phúc C 07 (bảy) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Xa Văn K.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện CưM'gar;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Công an huyện C1;
- Chi cục THADS huyện C1;
- T.H.A.HS Công an huyện C1;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thanh Huyền